**TUẦN 24**

Ngày dạy, thứ Hai: 24/2/2025

Ngày điều chỉnh:…………….

**Buổi sáng**

**Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết 1: HĐTN**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**HÁT, MÚA VỀ CHỦ ĐỀ MÔI TRƯỜNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

- Tự tin tham gia biểu diễn các tiết mục văn nghệ về chủ đề Môi trường

- Cổ vũ, động viên các bạn tham gia biểu diễn

**2. Năng lực**

***-* Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học

***-* Năng lực riêng:** Tham gia nhiệt tình các hoạt động biểu diễn văn nghệ

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với GV**

- Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn

**b. Đối với HS**

- Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với các hoạt động chào cờ  **b. Cách tiến hành:** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** HS tham gia các hoạt động biểu diễn các tiết mục văn nghệ về chủ đề Môi trường.  **b. Cách tiến hành:**  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.  - GV Tổng phụ trách Đội tổ chức cho HS biểu diễn các tiết mục văn nghệ về chủ đề Môi trường:  + Tổ chức biểu diễn đa dạng các tiết mục múa, hát, đóng kịch,....về chủ đề Môi trường đến từ HS tất cả các khối lớp.  + Nhà trường động viên, khen ngợi cho các cá nhân, tập thể lớp đã tích cực tham gia biểu diễn văn nghệ.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_11.png | - HS chào cờ  - HS lắng nghe, tiếp thu, thực hiện. |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 2 + 3: Tiếng Việt (Tập đọc)**

**BÀI: SỰ TÍCH CÂY THÌ LÀ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**a. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Biết cách đọc lời nói của các nhân vật trong văn bản. Nhận biết một số loại cây qua bài đọc và tranh minh họa

- Hiểu nội dung bài: Hiểu được cách giải thích vui về tên gọi của một số loài cây trong câu chuyện và lí do có loài cây tên là “ thì là”

**b. Phát triển năng lực và phẩm chất**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: Có trí tưởng tượng về các sự vật, sự việc trong tự nhiên, khiếu hài hước

- Có tinh thần hợp tác khi làm việc nhóm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, hình ảnh của bài học

- HS: Vở BTTV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Ôn lại bài cũ (5p)**  **2. Dạy bài mới (25p)**  **2.1. Khởi động (2p)**  ***-*** Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV hỏi  + Nói tên các cây rau có trong tranh  + Nói tên mốt số cây rau khác mà em biết?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2.2. Khám phá (20p)**  **Hoạt động 1: Đọc văn bản**  - GV đọc mẫu: Giọng của trời đọc chậm rãi, thể hiện giọng nói, ngữ điệu của người có uy lực  - HDHS chia đoạn: (2đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *Chú là cây tỏi*  + Đoạn 2: Còn lại  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *mảnh khảnh*  -Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 3  **Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi (10p)**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.47  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu  - Nhận xét, tuyên dương HS  **Hoạt động 3: Luyện đọc lại (10p)**  - GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật  - HS tập đọc lời đối thoại dựa theo cách đọc của giáo viên  - Nhận xét, khen ngợi  **Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc (8p)**  **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.47  - HD HS đóng vai cây thì là, nói lời đề nghị trời đặt tên  - Tuyên dương, nhận xét  **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.47  - HD HS cùng bạn nói và đáp lời đề nghị chơi một trò chơi  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn  - Yêu cầu các nhóm thực hiện trước lớp  - Nhận xét chung, tuyên dương HS  **3. Củng cố, dặn dò (2p)**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học | ***-*** HS thảo luận theo cặp và chia sẻ  - 2 - 3 HS chia sẻ  - Hs nêu  - Hs nhắc lại đầu bài  - Cả lớp đọc thầm  - HS đọc nối tiếp đoạn  - 2 HS luyện đọc  - HS thực hiện theo nhóm ba  - HS lần lượt đọc  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến  C1: 4 em đóng vai ( 1em đóng trời, 3 em đóng vai các loài cây): diễn lại cảnh trời đặt tên trời và các loài cây  C2: Hs hoạt động nhóm: Từng HS đóng vai cây thì là giới thiệu đặc điểm của mình  C3: Do hấp tấp, vội vàng nên cây nhỏ đã nhầm lời lẩm nhẩm của trời là lời trời đặt tên cho cây  C4: Từng HS nêu lên ý kiển của mình: Tên hay quả!/ Tên bạn rất dễ nhớ!/…  - HS lắng nghe, đọc thầm  - 2 - 3 HS đọc  - 1 hs đọc  - Hs hoạt động nhóm 4, thực hiện đóng vai  - 1- 2 HS đọc  - Hs hoạt động N2 nói và đáp lời đề nghị  - 4 - 5 nhóm lên bảng  - HS chia sẻ |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 4: TOÁN**

**BÀI: NGÀY *-* GIỜ (Tiết1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau

- Nhận biết đơn vị đo thời gian: ngày, giờ

- Nhận biết 1 ngày có 24 giờ (được tính từ 12 giờ đêm hôm trước đến 12 giờ đêm hôm sau)

- Biết các buổi và tên gọi các giờ tương ứng (các buổi) trong một ngày. Thực hành xem giờ đúng trên đồng hồ. Đọc được giờ lớn hơn 12 giờ, 17 giờ, 23 giờ,…

- Có ý thức sử dụng thời gian hợp lí cho các hoạt động học tập, sinh hoạt thường ngày

- Phát triển các NL toán học

**2. Năng lực:**

***-* Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học nhằm giải quyết các bài toán. Qua thực hành luyện tập sẽ phát triển năng lực tư duy và lập luận

***-* Năng lực riêng**

-Thông qua các hoạt động thực hành quan sát, trao đổi, chia sẻ ý kiến về xem đồng hồ tại các thời điểm gắn với sinh hoạt hằng ngày, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL sử dụng công cụ, phương tiện học toán. Kích thích trí tò mò của HS về toán học, tăng cường sẵn sàng hợp tác và giao tiếp với người khác và cảm nhận sự kết nối chặt chẽ giữa toán học và cuộc sống.

**3. Phẩm chất**

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Học sinh:**

***-*** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**:

- GV chuẩn bị mặt đồng hồ có thể quay được kim phút và kim giờ. Mỗi bạn Hs mang đến một đồng hồ kim

- Phiếu bài tập, tranh tình huống như trong SGK.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (3p)**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài  **b. Cách thức tiến hành:**  a) HS hát và vận động theo nhịp bài hát có nội dung liên quan đến đồng hồ, thời gian.  b) Nói cho bạn nghe các hoạt động diễn ra trong ngày, chẳng hạn: Buổi sáng tớ thức dậy lúc 6 giờ  - GV đặt câu hỏi để HS chia sẻ và cảm nhận được nhịp sinh hoạt lặp đi lặp lại của thời gian hết ngày này sang ngày khác, sáng, trưa, chiều, tối, đêm  c) GV yêu cầu GV yêu cầu HS quan sát tranh, thảo luận nhóm về những thông tin ghi trên bảng tin và trả lời câu hỏi 14 giờ chiều là mấy giờ?    **B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (10p)**  **a. Mục tiêu:** HS nắm được cách chia thời gian trong một ngày  **b. Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1**. Nhận biết 1 ngày = 24 giờ  - HS chia sẻ 1 ngày có bao nhiêu giờ?  - GV giới thiệu 1 ngày = 24 giờ; 24 giờ trong một ngày được tính từ 12 giờ đêm hôm trước đến 12 giờ đêm hôm sau  - GV sử dụng đồng hồ quay kim đồng hồ hai vòng minh hoạ 24 giờ (hoặc chiếu cho kim phút quay hết một vòng kim giờ di chuyển thêm 1 giờ). HS đếm giờ theo thao tác của GV: 1 giờ, 2 giờ,.... 11 giờ, 12 giờ, 13 giờ, 14 giờ,.... 24 giờ.    **Hoạt động 2**. Nhận biết tên các buổi và thời gian các buổi trong ngày  - GV yêu cầu HS thực hiện các thao tác  + Thảo luận nhóm rồi viết giờ thích hợp với các buổi trong ngày:   | Sáng | Trưa | Chiều | Tối | Đêm | | --- | --- | --- | --- | --- | | 1 giờ sáng  2 giờ sáng  ………… |  |  |  |  |   + Đại diện nhóm trình bày.  + GV chốt lại giới thiệu các buổi và thời gian các buổi trong ngày   | Sáng | 1 giờ sáng, 2 giờ sáng, 3 giờ sáng, 4 giờ tăng, 5 giờ sáng 6 giờ sáng, 7 giờ sáng, 8 giờ sáng, 9 giờ sáng, 10 giờ sáng | | --- | --- | | Trưa | 11 giờ trưa, 12 giờ trưa | | Chiều | 1 giờ chiều (13 giờ), 2 giờ chiều (14 giờ), 3 giờ chiều (15 giờ), 4 giờ chiều (16 giờ), 5 giờ chiều (17 giờ), 6 giờ chi u (18 giờ) | | Tối | 7 giờ tối (19 giờ), 8 giờ tối (20 giờ), 9 giờ tối (21 giờ) | | Đêm | 10 giờ đêm (22 giờ), 11 giờ đêm (23 giờ), 12 giờ đêm (24 giờ) |   **Hoạt động 3**. Thực hành xem đồng hồ và đọc giờ lớn hơn 12 giờ. Thực hành theo nhóm, mỗi HS quay kim trên mặt đồng hồ giấy, rồi đọc kết quả chú ý những giờ lớn hơn 12 chẳng hạn: 17 giờ, 20 giờ.  **C. LUYỆN TẬP (20p)**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1**:Quay kim trên mặt đồng hồ để đồng hồ chỉ:  a. 2 giờ, 5 giờ, 8 giờ, 11 giờ, 12 giờ  b. 13 giờ, 14 giờ, 19 giờ, 20 giờ, 23 giờ  - GV yêu cầu HS thực hiện theo cặp:  a) HS quay kim trên mặt đồng hồ để đồng hồ chỉ đúng giờ theo yêu cầu trong SGK, mỗi lần quay kim, đưa cho bạn xem, đọc giờ và cùng bạn kiểm tra xem cả hai đã quay đúng chưa, đã đọc đúng giờ chưa  b) Thực hiện tương tự như phần 2.  - HS quay kim đồng hồ và giải thích cho bạn nghe, chẳng hạn: 13 giờ là 1 giờ chiếu niên quay kim giờ chỉ vào số 1, kim phút chỉ vào số 12  **Bài tập 2: Số ?**  - GV yêu cầu HS thực hiện các thao tác sau:  - Đọc giờ đúng trên đồng hồ kim và đồng hồ điện tử  - Giải thích cho bạn nghe.  - GV nên đưa thêm một số trường hợp khác để rèn kĩ năng xem giờ cho HS  **Bài tập 3:** Chọn đồng hồ thích hợp với mỗi tranh vẽ:    - GV yêu cầu HS thực hiện các thao tác sau  - Xem tranh, đọc các câu ghi giải thích bức tranh rồi chọn đồng hồ  - Nói cho bạn nghe kết quả thích hợp  - GV khuyến khích HS đặt câu hỏi và trả lời theo cấp sắp xếp lại thứ tự hoạt động theo thời gian cho hợp lí và kể thành một câu chuyện theo các bức tranh  - Đại diện một vài cặp chia sẻ trước lớp  **D. VẬN DỤNG (7p)**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 4:** Trò chơi “Đồng hồ bí ẩn”    - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đồng hồ bí ẩn”  - GV yêu cầu GV yêu cầu HS quan sát các đồng hồ trong SGK và giúp các bạn nhỏ đoán xem các bạn đang nói đến đồng hồ nào.  - GV yêu cầu HS thực hiện theo nhóm, mỗi nhóm nhận được một phiếu có các đồng hồ như trong SGK.  - GV yêu cầu HS đọc giờ và đưa ra những câu hỏi để các bạn trong nhóm biết mình đang nói đến đồng hồ nào trong phiếu.  **E. CỦNG CỐ *-*  DẶN DÒ (3p)**  - Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì? Điều đó giúp gì cho cuộc sống?  - Từ ngữ toán học nào em cần chú ý  - Để xem đồng hồ chính xác, em nhắn bạn điều gì? | - HS tham gia vào hoạt động khởi động  - HS chia sẻ về thời gian trong ngày  - HS trả lời: 14 giờ là 2 giờ chiều  - HS nhận biết:  + Nhận biết 1 ngày = 24 giờ, 24 giờ trong một ngày được tính từ 12 giờ đêm hôm trước đến 12 giờ đêm hôm sau  - Nhận biết tên các buổi và thời gian các buổi trong ngày  - HS thảo luận theo nhóm, đại diện nhóm trình bày  - HS chú ý nghe GV chốt lại  - HS thực hành xem đồng hồ rồi đọc kết quả  - HS thực hiện  - Dưới lớp nhận xét    - HS trả lời: 14 giờ là 2 giờ chiều  - HS thực hiện tương tự với một số giờ khác  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời:    - GV yêu cầu HS quan sát đồng hồ và lựa chọn thích hợp    - HS chia sẻ, nghe GV dặn dò |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 2: Ôn Tiếng Việt**

**SỰ TÍCH CÂY THÌ LÀ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Ôn luyện giúp hs đọc lưu loát và rõ ràng hơn.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Luyện đọc**  - GV ôn luyện giúp hs đọc tốt hơn  - HS luyện đọc  + HDHS chia câu:  + HS luyện đọc nối tiếp trước lớp  - Luyện đọc theo nhóm 4:  + Yêu cầu HS đọc nối tiếp trong nhóm  + GV gọi một số nhóm đọc bài.  + GV nhận xét, tuyên dương.  - GV đọc toàn bài  **2. Củng cố, dặn dò (3p)**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS đọc  - HS đọc  - Cả lớp đọc thầm.  - HS luyện đọc  - HS đọc nối tiếp (2-3 lượt)  - HS lắng nghe  - HS luyện đọc theo nhóm bốn.  - 2-3 nhóm nối tiếp đọc bài. |

IV: ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY………………………………………………

Ngày dạy, thứ Ba: 25/2/2025

Ngày điều chỉnh:…………….

**Buổi sáng**

**Tiết 1: TIẾNG VIỆT (Tập viết)**

**CHỮ HOA V**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**a. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết viết chữ viết hoa C cỡ vừa và cỡ nhỏ

- Viết đúng câu ứng dụng: Vườn cây quanh năm xanh tốt

**b. Phát triển năng lực và phẩm chất**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, Mẫu chữ hoa V

- HS: Vở Tập viết; bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Ôn lại bài cũ (5p)**  **2. Dạy bài mới:(30p)**  **2.1. Khởi động (5p)**  -Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.2. Khám phá(10p)**  **Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.**  - GV tổ chức cho HS nêu  + Độ cao, độ rộng chữ hoa V  + Chữ hoa V gồm mấy nét?  - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa V  - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét  - YC HS viết bảng con  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn  - Nhận xét, động viên HS  **Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng (3p)**  - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết  - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS  + Viết chữ hoa V đầu câu  + Cách nối từ V sang ư  + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu  **Hoạt động 3: Thực hành luyện viết(12p)**  ***-*** YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa V và câu ứng dụng trong vở Luyện viết  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn  - Nhận xét, đánh giá bài HS  **3. Củng cố, dặn dò(3p)**  - Hôm nay các em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học | ***-*** 1- 2 HS chia sẻ  - 2- 3 HS chia sẻ  - HS quan sát  - HS quan sát, lắng nghe  - HS luyện viết bảng con  - 3 - 4 HS đọc  - HS quan sát, lắng nghe  - HS thực hiện  - HS chia sẻ |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 2: TIẾNG VIỆT (Nói và nghe)**

**SỰ TÍCH CÂY THÌ LÀ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**a, Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết được các sự việc trong câu chuyện Sự tích cây thì là qua tranh minh họa. Kể lại được toàn bộ câu chuyện dựa vào tranh( không bắt buộc kể đúng nguyên văn câu chuyện trong bài đọc)

**b, Phát triển năng lực và phẩm chất**

- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giao tiếp, hợp tác nhóm

- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, hình ảnh của bài học

- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Ôn lại bài cũ (5p)**  **2. Dạy bài mới(30p)**  **2.1. Khởi động(3p)**  -Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.2. Khám phá (10)**  **Hoạt động 1: Nhắc lại sự việc trong từng tranh**  - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn  - Nhận xét, động viên HS  **Hoạt động 2: Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh(20p)**  ***-*** Gv HD HS nhìn tranh và câu hỏi dưới tranh để tập kể từng đoạn câu chuyện, cố gắng kể đúng lời nói của nhân vật trong câu chuyện  - Yêu cầu HS kể theo nhóm 4  - Gọi HS kể trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS  - Nhận xét, khen ngợi HS  - GS mời một số HS xung phong kể toàn bộ câu chuyện  - Nhận xét, tuyên dương HS  **3. Củng cố, dặn dò (3p)**  - Hôm nay các em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học | ***-*** 1- 2 HS chia sẻ  - Hs đọc yêu cầu. Lần lượt từng em nói sự việc được thể hiện trong mỗi tranh.  Tr.1: Cây cối kéo nhau lên trời để được ông trời đặt tên cho.  Tr.2: Trời đang đặt tên cho từng cây.  Tr.3: rời và cây nhỏ đang nói chuyện  Tr.4: Cây nhỏ chạy về nói với các bạn  - Hs theo dõi  - HS kể theo nhóm 4  - Lần lượt từng nhóm 4 HS kể trước lớp  - HS lắng nghe, nhận xét  - HS lắng nghe  - HS trả lời |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Buổi chiều**

**Tiết 1: TOÁN**

**BÀI: NGÀY *-* GIỜ (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau

- Nhận biết đơn vị đo thời gian: ngày, giờ

- Nhận biết 1 ngày có 24 giờ (được tính từ 12 giờ đêm hôm trước đến 12 giờ đêm hôm sau)

- Biết các buổi và tên gọi các giờ tương ứng (các buổi) trong một ngày.

Thực hành xem giờ đúng trên đồng hồ. Đọc được giờ lớn hơn 12 giờ, 17 giờ, 23 giờ,…

- Có ý thức sử dụng thời gian hợp lí cho các hoạt động học tập, sinh hoạt thường ngày

- Phát triển các NL toán học

**2. Năng lực:**

***-* Năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học nhằm giải quyết các bài toán. Qua thực hành luyện tập sẽ phát triển năng lực tư duy và lập luận

***-* Năng lực riêng**

- Thông qua các hoạt động thực hành quan sát, trao đổi, chia sẻ ý kiến về xem đồng hồ tại các thời điểm gắn với sinh hoạt hằng ngày, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL sử dụng công cụ, phương tiện học toán. Kích thích trí tò mò của HS về toán học, tăng cường sẵn sàng hợp tác và giao tiếp với người khác và cảm nhận sự kết nối chặt chẽ giữa toán học và cuộc sống.

**3. Phẩm chất**

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Học sinh:**

***-*** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**:

- GV chuẩn bị mặt đồng hồ có thể quay được kim phút và kim giờ. Mỗi bạn Hs mang đến một đồng hồ kim

- Phiếu bài tập, tranh tình huống như trong SGK.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài  **b. Cách thức tiến hành:**  a) HS hát và vận động theo nhịp bài hát có nội dung liên quan đến đồng hồ, thời gian.  b) Nói cho bạn nghe các hoạt động diễn ra trong ngày, chẳng hạn: Buổi sáng tớ thức dậy lúc 6 giờ  - GV đặt câu hỏi để HS chia sẻ và cảm nhận được nhịp sinh hoạt lặp đi lặp lại của thời gian hết ngày này sang ngày khác, sáng, trưa, chiều, tối, đêm  c) GV yêu cầu GV yêu cầu HS quan sát tranh, thảo luận nhóm về những thông tin ghi trên bảng tin và trả lời câu hỏi 14 giờ chiều là mấy giờ?    **B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:**HS nắm được cách chia thời gian trong một ngày  **b. Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1**. Nhận biết 1 ngày = 24 giờ  - HS chia sẻ 1 ngày có bao nhiêu giờ?  - GV giới thiệu 1 ngày = 24 giờ; 24 giờ trong một ngày được tính từ 12 giờ đêm hôm trước đến 12 giờ đêm hôm sau  - GV sử dụng đồng hồ quay kim đồng hồ hai vòng minh hoạ 24 giờ (hoặc chiếu cho kim phút quay hết một vòng kim giờ di chuyển thêm 1 giờ). HS đếm giờ theo thao tác của GV: 1 giờ, 2 giờ,.... 11 giờ, 12 giờ, 13 giờ, 14 giờ,.... 24 giờ.    **Hoạt động 2**. Nhận biết tên các buổi và thời gian các buổi trong ngày  - GV yêu cầu HS thực hiện các thao tác  + Thảo luận nhóm rồi viết giờ thích hợp với các buổi trong ngày:   | Sáng | Trưa | Chiều | Tối | Đêm | | --- | --- | --- | --- | --- | | 1 giờ sáng  2 giờ sáng  ………… |  |  |  |  |   + Đại diện nhóm trình bày.  + GV chốt lại giới thiệu các buổi và thời gian các buổi trong ngày   | Sáng | 1 giờ sáng, 2 giờ sáng, 3 giờ sáng, 4 giờ tăng, 5 giờ sáng 6 giờ sáng, 7 giờ sáng, 8 giờ sáng, 9 giờ sáng, 10 giờ sáng | | --- | --- | | Trưa | 11 giờ trưa, 12 giờ trưa | | Chiều | 1 giờ chiều (13 giờ), 2 giờ chiều (14 giờ), 3 giờ chiều (15 giờ), 4 giờ chiều (16 giờ), 5 giờ chiều (17 giờ), 6 giờ chi u (18 giờ) | | Tối | 7 giờ tối (19 giờ), 8 giờ tối (20 giờ), 9 giờ tối (21 giờ) | | Đêm | 10 giờ đêm (22 giờ), 11 giờ đêm (23 giờ), 12 giờ đêm (24 giờ) |   **Hoạt động 3**. Thực hành xem đồng hồ và đọc giờ lớn hơn 12 giờ. Thực hành theo nhóm, mỗi HS quay kim trên mặt đồng hồ giấy, rồi đọc kết quả chú ý những giờ lớn hơn 12 chẳng hạn: 17 giờ, 20 giờ.  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1**:Quay kim trên mặt đồng hồ để đồng hồ chỉ:  a. 2 giờ, 5 giờ, 8 giờ, 11 giờ, 12 giờ  b. 13 giờ, 14 giờ, 19 giờ, 20 giờ, 23 giờ  - GV yêu cầu HS thực hiện theo cặp:  a) HS quay kim trên mặt đồng hồ để đồng hồ chỉ đúng giờ theo yêu cầu trong SGK, mỗi lần quay kim, đưa cho bạn xem, đọc giờ và cùng bạn kiểm tra xem cả hai đã quay đúng chưa, đã đọc đúng giờ chưa  b) Thực hiện tương tự như phần 2.  - HS quay kim đồng hồ và giải thích cho bạn nghe, chẳng hạn: 13 giờ là 1 giờ chiếu niên quay kim giờ chỉ vào số 1, kim phút chỉ vào số 12  **Bài tập 2:** Số ?  - GV yêu cầu HS thực hiện các thao tác sau:  - Đọc giờ đúng trên đồng hồ kim và đồng hồ điện tử  - Giải thích cho bạn nghe  - GV nên đưa thêm một số trường hợp khác để rèn kĩ năng xem giờ cho HS  **Bài tập 3:** Chọn đồng hồ thích hợp với mỗi tranh vẽ    - GV yêu cầu HS thực hiện các thao tác sau:  - Xem tranh, đọc các câu ghi giải thích bức tranh rồi chọn đồng hồ  - Nói cho bạn nghe kết quả thích hợp.  - GV khuyến khích HS đặt câu hỏi và trả lời theo cấp sắp xếp lại thứ tự hoạt động theo thời gian cho hợp lí và kể thành một câu chuyện theo các bức tranh  - Đại diện một vài cặp chia sẻ trước lớp  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 4:** Trò chơi “Đồng hồ bí ẩn”    - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đồng hồ bí ẩn”  - GV yêu cầu GV yêu cầu HS quan sát các đồng hồ trong SGK và giúp các bạn nhỏ đoán xem các bạn đang nói đến đồng hồ nào.  - GV yêu cầu HS thực hiện theo nhóm, mỗi nhóm nhận được một phiếu có các đồng hồ như trong SGK.  - GV yêu cầu HS đọc giờ và đưa ra những câu hỏi để các bạn trong nhóm biết mình đang nói đến đồng hồ nào trong phiếu.  **E. CỦNG CỐ *-* DẶN DÒ**  - Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì? Điều đó giúp gì cho cuộc sống?  - Từ ngữ toán học nào em cần chú ý  - Để xem đồng hồ chính xác, em nhắn bạn điều gì? | - HS tham gia vào hoạt động khởi động  - HS chia sẻ về thời gian trong ngày  - HS trả lời: 14 giờ là 2 giờ chiều  - HS nhận biết:  + Nhận biết 1 ngày = 24 giờ, 24 giờ trong một ngày được tính từ 12 giờ đêm hôm trước đến 12 giờ đêm hôm sau  - Nhận biết tên các buổi và thời gian các buổi trong ngày  - HS thảo luận theo nhóm, đại diện nhóm trình bày  - HS chú ý nghe GV chốt lại  - HS thực hành xem đồng hồ rồi đọc kết quả  - HS thực hiện  - Dưới lớp nhận xét    - HS trả lời: 14 giờ là 2 giờ chiều  - HS thực hiện tương tự với một số giờ khác  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời:    - GV yêu cầu HS quan sát đồng hồ và lựa chọn thích hợp    - HS chia sẻ, nghe GV dặn dò |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 3: TOÁN**

**NGÀY *-* GIỜ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết 1 ngày có 24 giờ (được tính từ 12 giờ đêm hôm trước đến 12 giờ đêm hôm sau)

- Biết các buổi và tên gọi các giờ tương ứng (các buổi) trong một ngày.

**II. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 1**. LUYỆN TẬP**  **Bài tập 1**:Quay kim trên mặt đồng hồ để đồng hồ chỉ:  a. 2 giờ, 5 giờ, 8 giờ, 11 giờ, 12 giờ  b. 13 giờ, 14 giờ, 19 giờ, 20 giờ, 23 giờ  - GV yêu cầu HS thực hiện theo cặp:  a) HS quay kim trên mặt đồng hồ để đồng hồ chỉ đúng giờ theo yêu cầu trong SGK, mỗi lần quay kim, đưa cho bạn xem, đọc giờ và cùng bạn kiểm tra xem cả hai đã quay đúng chưa, đã đọc đúng giờ chưa  b) Thực hiện tương tự như phần 2.  - HS quay kim đồng hồ và giải thích cho bạn nghe, chẳng hạn: 13 giờ là 1 giờ chiếu niên quay kim giờ chỉ vào số 1, kim phút chỉ vào số 12  **Bài tập 2:** Số ?  - GV yêu cầu HS thực hiện các thao tác sau:  - Đọc giờ đúng trên đồng hồ kim và đồng hồ điện tử  - Giải thích cho bạn nghe  - GV nên đưa thêm một số trường hợp khác để rèn kĩ năng xem giờ cho HS  **Bài tập 3:** Chọn đồng hồ thích hợp với mỗi tranh vẽ    - GV yêu cầu HS thực hiện các thao tác sau:  - Xem tranh, đọc các câu ghi giải thích bức tranh rồi chọn đồng hồ  - Nói cho bạn nghe kết quả thích hợp.  - GV khuyến khích HS đặt câu hỏi và trả lời theo cấp sắp xếp lại thứ tự hoạt động theo thời gian cho hợp lí và kể thành một câu chuyện theo các bức tranh  - Đại diện một vài cặp chia sẻ trước lớp  .  **E. CỦNG CỐ *-* DẶN DÒ**  - em đã học thêm được điều gì? Điều đó giúp gì cho cuộc sống? | - HS thực hành xem đồng hồ rồi đọc kết quả  - HS thực hiện  - Dưới lớp nhận xét    - HS trả lời: 14 giờ là 2 giờ chiều  - HS thực hiện tương tự với một số giờ khác  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời:    - HS chia sẻ, nghe GV dặn dò |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

Ngày dạy, thứ Tư: 26/2/2025

Ngày điều chỉnh:…………….

**Buổi sáng**

**Tiết 1: TOÁN**

**BÀI: GIỜ *-* PHÚT (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau

- Nhận biết được 1 giờ có 60 phút

- Đọc được giờ trên đồng hồ khi kim phút chỉ số 3, số 6

- Cảm nhận mối liên hệ chặt chẽ giữa thời gian và cuộc sống, hình thành thói quen quý trọng thời gian

- Phát triển các NL toán học

**2. Năng lực**

***-* Năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học nhằm giải quyết các bài toán. Qua thực hành luyện tập sẽ phát triển năng lực tư duy và lập luận

***-* Năng lực riêng**

- Thông qua các hoạt động thực hành quan sát, trao đổi, chia sẻ ý kiến về xem đồng hồ tại các thời điểm gắn với sinh hoạt hằng ngày, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL sử dụng công cụ, phương tiện học toán. Kích thích trí tò mỏ của HS về toán học, tăng cường sẵn sàng hợp tác và giao tiếp với người khác và cảm nhận sự kết nối chặt chẽ giữa toán học và cuộc sống

**3. Phẩm chất**

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**

- GV chuẩn bị mặt đồng hồ có thể quay được kim phút và kim giờ. Mỗi bạn HS mang đến một đồng hồ kim

- Phiếu bài tập, tranh tình huống như trong SGK

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5p)**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành**  a) HS chia sẻ theo nhóm một số thông tin về một số hoạt động gắn với thời gian trong ngày của em. Nói cho nhau nghe đồng hồ giúp ích cho cuộc sống con người như thế nào, chẳng hạn đồng hồ cho chúng ta biết điều gì (thời gian, đồng hồ nhắc em đi học đúng giờ...).  b) Nói cho bạn nghe các hoạt động diễn ra trong ngày, chẳng hạn: Buổi sáng ta thức dậy lúc 6 giờ  c) GV yêu cầu GV yêu cầu HS quan sát đồng hồ thảo luận và chia sẻ trong nhóm:  + Trên mặt đồng hồ có gì?  + Các chấm trên mặt đồng hồ có ý nghĩa gì?  HS đếm các vạch trên mặt đồng hồ để nhận biết có 12 vạch to. Giữa hai vạch to là các vạch nhỏ. Có tất cả 60 vạch.  **B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (30p)**  **a. Mục tiêu:**HS nắm được 1 giờ có 60 phút, cách đọc thời gian khi kim phút chỉ số 3 và số 6  **b. Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1.** Nhận biết 1 giờ = 60 phút  - HS quay kim phút một vòng (60 vạch) và quan sát kim giờ dịch chuyển một vạch to  - GV chiếu slide mô tả kim phút quay một vòng thì kim giờ dịch chuyển thêm một vạch to.  - GV nhận xét: 1 giờ 60 phút.  - GV gọi HS nhắc lại.  **Hoạt động 2.** Đọc giờ trên đồng hồ khi kim phút chỉ số 3, số 6  - GV yêu cầu GV yêu cầu HS thực hiện các thao tác  + Quay kim đồng hồ chỉ 9 giờ đúng quan sát đồng hồ và đọc giờ trên đồng hồ.  + Quay kim phút chỉ vào số 3; trả lời câu hỏi: Kim phút đã chạy được bao nhiêu phút từ số 12 đến số 3  - GV giới thiệu cách đọc giờ: 9 giờ 15 phút; yêu cầu GV yêu cầu HS đọc lại.  - GV quay kim đồng hồ ở vị trí 9 giờ 15 phút. GV yêu cầu GV yêu cầu HS đọc và quay kim đồng hồ để đồng hồ chỉ 9 giờ 15 phút.  - GV và GV yêu cầu HS thực hiện tương tự với trường hợp kim phút chỉ vào số 6. GV quay kim đồng hồ ở vị trí 9 giờ 30 phút. GV yêu cầu GV yêu cầu HS đọc và quay kim đồng hồ để đồng hổ chỉ 9 giờ 30 phút. GV giới thiệu: “9 giờ 30 phút” hay còn gọi là “9 giờ rưỡi”.  **Hoạt động 3.** Thực hành xem đồng hồ với một số đồng hồ khác có kim phút chỉ vào số 3 6, 12.  **C. LUYỆN TẬP (20p)**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1:** Mỗi đồng hồ sau chỉ mấy giờ?    - GV yêu cầu HS đặt câu hỏi và trả lời theo cặp/nhóm bàn: Mỗi đồng hồ chỉ mấy giờ?  - Đại diện một vài cặp chia sẻ trước lớp.  - GV đặt câu hỏi để HS chia sẻ cách xem đồng hồ trong mỗi trường hợp  **Bài tập 2: Quay kim trên mặt đồng hồ để đồng hồ chỉ:**  a) 4 giờ 15 phút, 5 giờ rưỡi, 11 giờ 15 phút, 12 giờ 30 phút  b) 13 giờ rưỡi, 14 giờ 15 phút, 19 giờ 15 phút, 22 giờ 30 phút  - GV yêu cầu HS thực hiện theo cặp  a) HS quay kim trên mặt đồng hồ để đồng hồ chỉ đúng giờ theo yêu cầu trong GK, mỗi lần quay kim, đưa cho bạn xem, đọc giờ và cùng bạn kiểm tra xem cả hai đã quay đúng chưa, đã đọc đúng giờ chưa  b) Thực hiện tương tự như phần a  - HS quay kim đồng hồ và giải thích cho bạn nghe  **Bài tập 3: Xem tranh rồi trả lời các câu hỏi:**  - GV yêu cầu HS thực hiện các thao tác sau:  + Xem tranh, đọc các câu ghi giải thích bức tranh rồi chọn đồng hồ thích hợp  + Nói cho bạn nghe kết quả.  - GV khuyến khích HS đặt câu hỏi và trả lời theo cặp  + Sắp xếp lại thứ tự hoạt động theo thời gian cho hợp lí và kể thành một câu chuyện theo các bức tranh.  - Đại diện một vài cặp chia sẻ trước lớp.  Lưu ý: Bài tập này giúp HS luyện tập kĩ năng đọc giờ trên đồng hồ và các sự kiện diễn ra trong ngày. Qua đó, giúp HS cảm nhận được sự tương ứng giữa các giờ cụ thể với các hoạt động diễn ra vào giờ đó  **D. VẬN DỤNG (20p)**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành**  **Bài tập 4:** Hãy nói về thời gian mở cửa của các địa điểm dưới đây   | Bể bơi trẻ em:  7: 30 – 9 : 30  16 : 15 – 19 : 00 | Thư viện thiếu nhi:  8 : 30 – 11 : 30  13 : 30 – 17 : 15 | | --- | --- |   - GV yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK và nói cho bạn nghe về giờ mở cửa, đóng cửa của các địa điểm trong bức tranh.  - GV đặt thêm các câu hỏi để HS liên hệ với hoạt động thực tiễn, chẳng hạn nếu Hà đến bể bơi trẻ em lúc 16:00 thì em có nhận xét gì?  - HS chia sẻ cho bạn nghe những thông tin về giờ đóng cửa, mở cửa của những địa điểm trong thực tế cuộc sống.  **E. CỦNG CỐ *-* DẶN DÒ (3p)**  - Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì? Điều đó giúp gì cho cuộc sống?  - Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?  - Để xem đồng hồ chính xác, em nhắn bạn điều gì? | - HS chia sẻ theo nhóm  - HS chia sẻ hoạt động diễn ra trong ngày của mình  - GV yêu cầu HS quan sát cho biết trên mặt đồng hồ có gì  - HS nhận biết 1 giờ = 60 phút  ***-*** HS lắng nghe GV hướng dẫn  - GV yêu cầu HS đọc được thời gian khi kim phút chỉ số 3, 6        - GV yêu cầu HS quan sát trả lời:  + 7 giờ 15 phút  + 11 giờ 30 phút  + 2 giờ 30 phút  + 10 giờ 15 phút  - HS quay kim trên mặt đồng hồ để chỉ các giờ trong SGK  - HS giải thích  Ví dụ: 13 giờ rưỡi là 1 giờ 30 phút chiều nên quay kim giờ chỉ vào số 1, kim phút chỉ vào số 6  - HS trả lời  a) Nam và các bạn đến hỏi Hoàn Kiếm lúc 8 giờ 15 phút  b) Nam và các bạn đến chùa Một Cột lúc 9 giờ 30 phút  c) Nam và các bạn đến Văn Miếu lúc 14 giờ 30 phút (2 giờ chiều)  d) Nam và các bạn lên xe ra về lúc 16 giờ 15 phút (4 giờ 15 phút chiều)  - HS trả lời  + Bể bơi trẻ em, buổi sáng mở cửa vào lúc 7 giờ 30 phút, đóng cửa vào lúc 9 giờ 30 phút. Buổi chiều, mở cửa lúc 16 giờ 15 phút và đóng cửa lúc 19 giờ  + Thư viện thiếu nhi, buổi sáng mở cửa vào lúc 8 giờ 30 phút, đóng cửa vào lúc 11 giờ 30 phút. Buổi chiều, mở cửa lúc 13 giờ 30 phút và đóng cửa lúc 17 giờ 15 phút  - HS chia sẻ, chú ý lắng nghe GV |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 2 + 3: TIẾN VIỆT (Tập đọc)**

**BÀI: BỜ TRE ĐÓN KHÁCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**a, Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc đứng các từ khó, đọc rõ ràng bài thơ Bờ tre đón khách với tốc độ đọc phù hợp, biết ngắt hơi phù hợp với nhịp thơ.

- Trả lời được các câu hỏi của bài.

- Hiểu nội dung bài: Niềm vui của tre khi được đón khách.

**b, Phát triển năng lực và phẩm chất**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: Nhớ tên và nhận biết được đặc điểm riêng của mỗi con vật khi ghé thăm bờ tre.

- Bồi dưỡng tình yêu đối với loài vật, đặc biệt là vật nuôi trong nhà.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Ôn lại bài cũ(5p)**  ***-*** Gọi HS đọc bài Sự tích cây thì là. Và trả lời câu hỏi SGK  - Nhận xét, tuyên dương  **2. Dạy bài mới (35p)**  **2.1. Khởi động (5p)**  ***-*** Quan sát và nhận xét về cảnh vật được vẽ trong tranh. Cảnh vật đó có đẹp không? Em cảm thấy thế nào khi quan sát bức tranh  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2.2. Khám phá (20)**  **Hoạt động 1: Đọc văn bản**  - GV đọc mẫu: giọng vui tươi, thể hiện được không khí vui nhộn của các con vật khi đến thăm bờ tre  - HDHS chia đoạn: 4 đoạn  Đ1: Từ đầu đến nở đầy hoa nắng  Đ 2: TT đến Đậu vào chỗ cũ  Đ 3: TT đến Ồ, tre rất mát  Đ4: Phần còn lại  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ  -Luyện đọc khổ thơ: GV gọi HS nối tiếp đọc từng khổ thơ. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS  - Gọi hs đọc lại toàn bài  - Hs đọc đồng thanh toàn bài  **Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi(10p)**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 tromg VBTTV/tr.26.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu  - HDHS học thuộc lòng 1,2 khổ thơ mà mình thích  - Nhận xét, tuyên dương HS  **Hoạt động 3: Luyện đọc lại (8p)**  - GV đọc diễn cảm lại toàn bộ bài thơ  - Gọi HS đọc toàn bài;  - Nhận xét, khen ngợi  **Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc(10p)**  **Bài 1**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài 3 trong VBTTV  - Tuyên dương, nhận xét  **Bài 2**  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk  - HDHS đặt 1 câu với từ vừa tìm được  - GV sửa cho HS cách diễn đạt  - YCHS viết câu vừa tìm được vào VBT  - Nhận xét chung, tuyên dương HS  **3. Củng cố, dặn dò (2p)**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học | ***-*** 3 HS đọc nối tiếp  ***-*** 1- 2 HS trả lời  - 2 - 3 HS chia sẻ  - Cả lớp đọc thầm  - 3 - 4 HS đọc nối tiếp  - HS đọc nối tiếp  - HS luyện đọc theo nhóm bốn  - 1 Hs đọc toàn bài  - Cả lớp đọc ĐT  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến  C1: Hs thảo luận N2 và trả lời Những con vật đến thăm bờ tre là: Cò bạch, bồ nông, bói cá, chim cu, ếch  C2: 1 cặp hs làm mẫu. Sau đó Hs thảo luận Nhóm 2 và làm bài vào VBT  C3: Câu thơ thể hiện niềm vui của bờ tre khi đón khách là: Tre chợt tưng bừng.  C4: khách- bạch, mừng – bừng  - HS thực hiện  - HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp  - 2 - 3 HS đọc  - HS nêu nối tiếp    - HS đọc  - HS nêu  - HS thực hiện  - HS chia sẻ |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Buổi chiều**

**Tiết 3: Ôn Tiếng Việt**

**BỜ TRE ĐÓN KHÁCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Ôn luyện giúp hs đọc lưu loát và rõ ràng hơn.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Luyện đọc**  - GV ôn luyện giúp hs đọc tốt hơn  - HS luyện đọc  + HDHS chia câu:  + HS luyện đọc nối tiếp trước lớp  - Luyện đọc theo nhóm 4:  + Yêu cầu HS đọc nối tiếp trong nhóm  + GV gọi một số nhóm đọc bài.  + GV nhận xét, tuyên dương.  - GV đọc toàn bài  **2. Củng cố, dặn dò (3p)**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS đọc  - HS đọc  - Cả lớp đọc thầm.  - HS luyện đọc  - HS đọc nối tiếp (2-3 lượt)  - HS lắng nghe  - HS luyện đọc theo nhóm bốn.  - 2-3 nhóm nối tiếp đọc bài. |

IV: ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY…………………………………………………

Ngày dạy, thứ Năm: 27/2/2025

Ngày điều chỉnh:…………….

**Buổi sáng**

**Tiết 1: TIẾNG VIỆT(Chính tả )**

**NGHE – VIẾT: BỜ TRE ĐÓN KHÁCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**a, Kiến thức, kĩ năng**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.

- Làm đúng các bài tập chính tả.

**b, Phát triển năng lực và phẩm chất**

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.

- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, hình ảnh của bài học.

- HS: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Ôn lại bài cũ(5p)**  **2. Dạy bài mới (30p)**  **Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả (20p)**  - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết  - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả  - GV hỏi  + Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai?  - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.  - GV đọc cho HS nghe viết.  - YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **Hoạt động 2: Bài tập chính tả(10p)**  - Gọi HS đọc YC bài 2, 3.  - HDHS hoàn thiện vào VBTTV/ tr27  - GV chữa bài, nhận xét.  **3. Củng cố, dặn dò(2p)**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS lắng nghe  - 2 - 3 HS đọc  - 2 - 3 HS chia sẻ  - HS luyện viết bảng con.  - HS nghe viết vào vở ô li.  - HS đổi chép theo cặp.  - 1- 2 HS đọc.  - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.  - HS chia sẻ. |

**Tiết 2: TIẾNG VIỆT(Luyện từ và câu )**

**TỪ NGỮ VỀ VẬT NUÔI**

**CÂU NÊU ĐẶC ĐIỂM CỦA CÁC LOÀI VẬT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**a, Kiến thức, kĩ năng**

- Phát triển vốn từ về vật nuôi

- Biết đặt câu nêu đặc điểm của loài vật

**b, Phát triển năng lực và phẩm chất**

- Phát triển vốn từ chỉ vật nuôi

- Bồi dưỡng tình yêu đối với vật nuôi

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học

- HS: Vở BTTV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Ôn lại bài cũ (5p)**  **2. Dạy bài mới (30p)**  **Hoạt động 1(15p)**  **Bài 1:** Xếp từ vào nhóm thích hợp  - GV gọi HS đọc YC bài  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát tranh, thảo luận nhóm và xếp từ vào nhóm thích hợp  - YC HS làm bài vào VBT  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn  - GV chữa bài, nhận xét  - Nhận xét, tuyên dương HS  **HĐ2: Tìm từ chỉ đặc điểm của con vật trong hình(15p)**  **Bài 2:HĐCN**  - Gọi HS đọc YC  - Bài YC làm gì?  - YCHS làm việc nhóm và trình bày kết quả  - Nhận xét, khen ngợi HS  - YCHS làm vào VBT  **Bài 3: HĐCN**  - Đặt câu nêu đặc điểm  - Gọi HS đọc YC bài 3  - HDHS đặt câu  - Nhận xét, tuyên dương HS  **3. Củng cố, dặn dò (2p)**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học | - 1- 2 HS đọc  - 1- 2 HS trả lời  - HS thảo luận nhóm và trình bày kết quả  - HS làm bài vào VBT  - 1- 2 HS đọc  - 1- 2 HS trả lời  - HS chia sẻ câu trả lời  - HS làm bài  - HS đọc  - Hs đặt câu  - HS chia sẻ |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 3: TOÁN**

**BÀI : GIỜ - PHÚT (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau

- Nhận biết được 1 giờ có 60 phút.

- Đọc được giờ trên đồng hồ khi kim phút chỉ số 3, số 6

- Cảm nhận mối liên hệ chặt chẽ giữa thời gian và cuộc sống, hình thành thói quen quý trọng thời gian.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực:**

***- Năng lực chung:***

-Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học nhằm giải quyết các bài toán. Qua thực hành luyện tập sẽ phát triển năng lực tư duy và lập luận

***- Năng lực riêng:***

- Thông qua các hoạt động thực hành quan sát, trao đổi, chia sẻ ý kiến về xem đồng hồ tại các thời điểm gắn với sinh hoạt hằng ngày, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL sử dụng công cụ, phương tiện học toán. Kích thích trí tò mỏ của HS về toán học, tăng cường sẵn sàng hợp tác và giao tiếp với người khác và cảm nhận sự kết nối chặt chẽ giữa toán học và cuộc sống.

**3. Phẩm chất**

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**:

- GV chuẩn bị mặt đồng hồ có thể quay được kim phút và kim giờ. Mỗi bạn HS mang đến một đồng hồ kim

- Phiếu bài tập, tranh tình huống như trong SGK

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5p)**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  a) HS chia sẻ theo nhóm một số thông tin về một số hoạt động gắn với thời gian trong ngày của em. Nói cho nhau nghe đồng hồ giúp ích cho cuộc sống con người như thế nào, chẳng hạn đồng hồ cho chúng ta biết điều gì (thời gian, đồng hồ nhắc em đi học đúng giờ...).  b) Nói cho bạn nghe các hoạt động diễn ra trong ngày, chẳng hạn: Buổi sáng ta thức dậy lúc 6 giờ  c) GV yêu cầu GV yêu cầu HS quan sát đồng hồ thảo luận và chia sẻ trong nhóm:  + Trên mặt đồng hồ có gì?  + Các chấm trên mặt đồng hồ có ý nghĩa gì?  HS đếm các vạch trên mặt đồng hồ để nhận biết có 12 vạch to. Giữa hai vạch to là các vạch nhỏ. Có tất cả 60 vạch.  **B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (20p)**  **a. Mục tiêu:**HS nắm được 1 giờ có 60 phút, cách đọc thời gian khi kim phút chỉ số 3 và số 6  **b. Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1.** Nhận biết 1 giờ = 60 phút  - HS quay kim phút một vòng (60 vạch) và quan sát kim giờ dịch chuyển một vạch to  - GV chiếu slide mô tả kim phút quay một vòng thì kim giờ dịch chuyển thêm một vạch to.  - GV nhận xét: 1 giờ 60 phút.  - GV gọi HS nhắc lại.  **Hoạt động 2.** Đọc giờ trên đồng hồ khi kim phút chỉ số 3, số 6  - GV yêu cầu GV yêu cầu HS thực hiện các thao tác  + Quay kim đồng hồ chỉ 9 giờ đúng quan sát đồng hồ và đọc giờ trên đồng hồ.  + Quay kim phút chỉ vào số 3; trả lời câu hỏi: Kim phút đã chạy được bao nhiêu phút từ số 12 đến số 3  - GV giới thiệu cách đọc giờ: 9 giờ 15 phút; yêu cầu GV yêu cầu HS đọc lại.  - GV quay kim đồng hồ ở vị trí 9 giờ 15 phút. GV yêu cầu GV yêu cầu HS đọc và quay kim đồng hồ để đồng hồ chỉ 9 giờ 15 phút.  - GV và GV yêu cầu HS thực hiện tương tự với trường hợp kim phút chỉ vào số 6. GV quay kim đồng hồ ở vị trí 9 giờ 30 phút. GV yêu cầu GV yêu cầu HS đọc và quay kim đồng hồ để đồng hổ chỉ 9 giờ 30 phút. GV giới thiệu: “9 giờ 30 phút” hay còn gọi là “9 giờ rưỡi”.  **Hoạt động 3.** Thực hành xem đồng hồ với một số đồng hồ khác có kim phút chỉ vào số 3 6, 12.  **C. LUYỆN TẬP (30p)**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1:** Mỗi đồng hồ sau chỉ mấy giờ?    - GV yêu cầu HS đặt câu hỏi và trả lời theo cặp/nhóm bàn: Mỗi đồng hồ chỉ mấy giờ?  - Đại diện một vài cặp chia sẻ trước lớp.  - GV đặt câu hỏi để HS chia sẻ cách xem đồng hồ trong mỗi trường hợp  **Bài tập 2:** Quay kim trên mặt đồng hồ để đồng hồ chỉ:  a) 4 giờ 15 phút, 5 giờ rưỡi, 11 giờ 15 phút, 12 giờ 30 phút.  b) 13 giờ rưỡi, 14 giờ 15 phút, 19 giờ 15 phút, 22 giờ 30 phút.  - GV yêu cầu HS thực hiện theo cặp  a) HS quay kim trên mặt đồng hồ để đồng hồ chỉ đúng giờ theo yêu cầu trong GK, mỗi lần quay kim, đưa cho bạn xem, đọc giờ và cùng bạn kiểm tra xem cả hai đã quay đúng chưa, đã đọc đúng giờ chưa  b) Thực hiện tương tự như phần a  - HS quay kim đồng hồ và giải thích cho bạn nghe  **Bài tập 3:** Xem tranh rồi trả lời các câu hỏi  - GV yêu cầu HS thực hiện các thao tác sau:  + Xem tranh, đọc các câu ghi giải thích bức tranh rồi chọn đồng hồ thích hợp  + Nói cho bạn nghe kết quả.  - GV khuyến khích HS đặt câu hỏi và trả lời theo cặp  + Sắp xếp lại thứ tự hoạt động theo thời gian cho hợp lí và kể thành một câu chuyện theo các bức tranh.  - Đại diện một vài cặp chia sẻ trước lớp.  Lưu ý: Bài tập này giúp HS luyện tập kĩ năng đọc giờ trên đồng hồ và các sự kiện diễn ra trong ngày. Qua đó, giúp HS cảm nhận được sự tương ứng giữa các giờ cụ thể với các hoạt động diễn ra vào giờ đó.  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 4:** Hãy nói về thời gian mở cửa của các địa điểm dưới đây   | Bể bơi trẻ em:  7 : 30 - 9 : 30  16 :15 - 19 : 00 | Thư viện thiếu nhi:  8 : 30 - 11: 30  13 : 30 - 17 : 15 | | --- | --- |   - GV yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK và nói cho bạn nghe về giờ mở cửa, đóng cửa của các địa điểm trong bức tranh.  - GV đặt thêm các câu hỏi để HS liên hệ với hoạt động thực tiễn, chẳng hạn nếu Hà đến bể bơi trẻ em lúc 16:00 thì em có nhận xét gì?  - HS chia sẻ cho bạn nghe những thông tin về giờ đóng cửa, mở cửa của những địa điểm trong thực tế cuộc sống.  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ (3p)**  - Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì? Điều đó giúp gì cho cuộc sống?  - Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?  - Để xem đồng hồ chính xác, em nhắn bạn điều gì? | - HS chia sẻ theo nhóm  - HS chia sẻ hoạt động diễn ra trong ngày của mình  - GV yêu cầu HS quan sát cho biết trên mặt đồng hồ có gì  - HS nhận biết 1 giờ = 60 phút  **-** HS lắng nghe GV hướng dẫn  - GV yêu cầu HS đọc được thời gian khi kim phút chỉ số 3, 6        - GV yêu cầu HS quan sát trả lời:  + 7 giờ 15 phút  + 11 giờ 30 phút  + 2 giờ 30 phút  + 10 giờ 15 phút  - HS quay kim trên mặt đồng hồ để chỉ các giờ trong SGK  - HS giải thích:  Ví dụ: 13 giờ rưỡi là 1 giờ 30 phút chiều nên quay kim giờ chỉ vào số 1, kim phút chỉ vào số 6  - HS trả lời  a) Nam và các bạn đến hỏi Hoàn Kiếm lúc 8 giờ 15 phút  b) Nam và các bạn đến chùa Một Cột lúc 9 giờ 30 phút  c) Nam và các bạn đến Văn Miếu lúc 14 giờ 30 phút (2 giờ chiều)  d) Nam và các bạn lên xe ra về lúc 16 giờ 15 phút (4 giờ 15 phút chiều)  - HS trả lời:  + Bể bơi trẻ em, buổi sáng mở cửa vào lúc 7 giờ 30 phút, đóng cửa vào lúc 9 giờ 30 phút. Buổi chiều, mở cửa lúc 16 giờ 15 phút và đóng cửa lúc 19 giờ  + Thư viện thiếu nhi, buổi sáng mở cửa vào lúc 8 giờ 30 phút, đóng cửa vào lúc 11 giờ 30 phút. Buổi chiều, mở cửa lúc 13 giờ 30 phút và đóng cửa lúc 17 giờ 15 phút  - HS chia sẻ, chú ý lắng nghe GV |

**Tiết 4: HĐTN**

**XÂY DỰNG TRƯỜNG XANH *-* LỚP SẠCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

- Thực hiện được kế hoạch vệ sinh môi trường ở nhà trường

**2. Năng lực**

***-* Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học

***-* Năng lực riêng:** Phát triển tình yêu trường, lớp; có ý thức và trách

nhiệm trong việc giữ gìn trường, lớp sạch, đẹp

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với GV**

- Giáo án

- SGK

**b. Đối với HS**

- SGK.

- Các đồ dùng để làm vệ sinh: khẩu trang, găng tay, ủng, chổi, dụng cụ hót rác, khăn lau, xô đựng nước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học  **b. Cách tiến hành**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Xây dựng trường xanh – lớp sạch  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 2: Thực hiện kế hoạch Trường xanh – lớp sạch**  **a. Mục tiêu**  - Thực hiện được kế hoạch vệ sinh môi trường ở nhà trường  - Phát triển tình yêu trường, lớp; có ý thức và trách nhiệm trong việc giữ gìn trường, lớp sạch, đẹp  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS thực hiện Kế hoạch Trường xanh- lớp sạch  + Các nhóm kiểm tra lại việc chuẩn bị đồ dùng cần thiết và nhắc nhở nhau thực hiện theo đúng nhiệm vụ đã được phân công.  + GV yêu cầu các nhóm cùng thực hiện theo bản kế hoạch  + GV hỗ trợ, giúp đỡ các nhóm trong quá trình làm vệ sinh trường lớp  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_12.png  - Sau khi vệ sinh xong, GV nhắc nhở HS thu dọn đồ dùng gọn gàng  - GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ về kết quả đạt được  - Một số bạn chia sẻ về cảm xúc của bản thân khi đã tham gia làm vệ sinh trường lớp sạch, đẹp  - GV đánh giá kết quả đạt được và khen ngợi cả lớp.  **c. Kết luận:** Vệ sinh trường lớp sạch sẽ sẽ tạo ra môi trường thuận lợi cho hoạt động học tập và vui chơi của các em. Mỗi thành viên trong lớp đều có trách nhiệm giữ gìn vệ sinh môi trường nhà trường và lớp học sạch, đẹp  - GV nhắc nhở HS thực hiện giữ vệ sinh trường, lớp sạch, đẹp hằng ngày. | - HS thực hiện.  - HS thu dọn đồ dùng  - HS trình bày  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe, tiếp thu  - HS thực hiện |

Ngày dạy, thứ Sáu: 28/2/2025

Ngày điều chỉnh:…………….

**Buổi sáng**

**Tiết 1: TIẾNG VIỆT( Luyện viết đoạn )**

**VIẾT ĐOẠN VĂN KỂ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CON VẬT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**a, Kiến thức, kĩ năng**

- HS viết được một đoạn văn ngắn kể lại hoạt động của con vật quan sát được

- Tìm đọc mở rộng được sách, báo viết về một loài vật nuôi trong nhà

**b, Phát triển năng lực và phẩm chất**

- Phát triển kĩ năng quan sát, kĩ năng dùng từ, đặt câu, viết đoạn

- Biết bày tỏ tình cảm, cảm xúc qua bài thơ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, hình ảnh của bài học

- HS: Vở BTTV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Ôn lại bài cũ (5p)**  **2. Dạy bài mới (30p)**  **Hoạt động 1: HĐ nhóm: Tìm hiểu đoạn văn (10p)**  **Bài 1:**  - GV gọi HS đọc YC bài  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS đọc bài văn và trả lời câu hỏi  + Mùa xuân, nhà Gấu làm gì?  + Mùa thu, nhà Gấu đi đâu?  + Tại sao suốt bà tháng rét, nhà gấu không đi kiểm ăn?  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn  - GV gọi HS lên thực hiện  - Nhận xét, tuyên dương HS  **Hoạt động 2: Viết đoạn văn(20p)**  **Bài 2:**  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Yêu cầu HS làm việc nhóm : Kể về con vật mình quan sát theo gợi ý trong SGK.  - YCHS viết lại đoạn văn vừa kể vào VBT  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn  - Gọi HS đọc bài làm của mình  - Nhận xét, chữa cách diễn đạt  **Hoạt động 2: Đọc mở rộng (30p)**  - Gọi HS đọc YC bài 1, 2  - Tổ chức cho HS tìm đọc một sách, báo viết về một loài vật nuôi trong nhà  - Tổ chức cho học sinh chia sẻ tên bài, nội dung, tên tác giả  - Tổ chức thi đọc một số câu thơ hay,  - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS  **3. Củng cố, dặn dò (2p)**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học | - 1- 2 HS đọc  - 1- 2 HS trả lời  - 2 - 3 HS trả lời  - Hs thảo luận và trả lời  - 2 - 3 cặp thực hiện  - 1- 2 HS đọc  - Hs thực hiện  - HS làm bài  - HS chia sẻ bài  - 1- 2 HS đọc  - HS tìm đọc bài thơ, câu chuyện ở Thư viện lớp  - HS chia sẻ theo nhóm 4  - HS thực hiện  - HS chia sẻ. |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 2: TIẾNG VIỆT( Đọc mở rộng )**

**VIẾT ĐOẠN VĂN KỂ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CON VẬT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**a, Kiến thức, kĩ năng**

- HS viết được một đoạn văn ngắn kể lại hoạt động của con vật quan sát được

- Tìm đọc mở rộng được sách, báo viết về một loài vật nuôi trong nhà

**b, Phát triển năng lực và phẩm chất**

- Phát triển kĩ năng quan sát, kĩ năng dùng từ, đặt câu, viết đoạn

- Biết bày tỏ tình cảm, cảm xúc qua bài thơ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, hình ảnh của bài học

- HS: Vở BTTV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Kiểm tra (5p)**  **2. Dạy bài mới (30p)**  **Hoạt động 1: HĐ nhóm: Tìm hiểu đoạn văn (10p)**  **Bài 1:**  - GV gọi HS đọc YC bài  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS đọc bài văn và trả lời câu hỏi  + Mùa xuân, nhà Gấu làm gì?  + Mùa thu, nhà Gấu đi đâu?  + Tại sao suốt ba tháng rét, nhà gấu không đi kiểm ăn?  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn  - GV gọi HS lên thực hiện  - Nhận xét, tuyên dương HS  **Hoạt động 2: Viết đoạn văn(20p)**  **Bài 2:**  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Yêu cầu HS làm việc nhóm : Kể về con vật mình quan sát theo gợi ý trong SGK.  - YCHS viết lại đoạn văn vừa kể vào VBT  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn  - Gọi HS đọc bài làm của mình  - Nhận xét, chữa cách diễn đạt  **Hoạt động 2: Đọc mở rộng (30p)**  - Gọi HS đọc YC bài 1, 2  - Tổ chức cho HS tìm đọc một sách, báo viết về một loài vật nuôi trong nhà  - Tổ chức cho học sinh chia sẻ tên bài, nội dung, tên tác giả  - Tổ chức thi đọc một số câu thơ hay,  - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS  **3. Củng cố, dặn dò(2p)**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học | - 1- 2 HS đọc  - 1- 2 HS trả lời  - 2 - 3 HS trả lời  - Hs thảo luận và trả lời  - 2 - 3 cặp thực hiện  - 1- 2 HS đọc  - Hs thực hiện  - HS làm bài  - HS chia sẻ bài  - 1- 2 HS đọc  - HS tìm đọc bài thơ, câu chuyện ở Thư viện lớp  - HS chia sẻ theo nhóm 4  - HS thực hiện  - HS chia sẻ. |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 3: TOÁN**

**BÀI: NGÀY – THÁNG (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Nhận biết đơn vị đo thời gian: ngày, tháng

- Biết đọc tên các ngày trong tháng

- Biết xem lịch để xác định số ngày trong tháng nào đó và xác định một ngày nào đó trong tháng là thứ mấy trong tuần.

- Phát triển các NL toán học

**2. Năng lực:**

***- Năng lực chung***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học nhằm giải quyết các bài toán. Qua thực hành luyện tập sẽ phát triển năng lực tư duy và lập luận

***- Năng lực riêng***

- Thông qua các hoạt động quan sát, trao đổi, nhận xét, chia sẻ ý kiến về cách lịch, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề học, NL sử dụng công cụ, phương tiện học toán. Kích thích trí tò mò của HS về Toán học, tăng cường sẵn sàng hợp tác và giao tiếp với người khác và cảm nhận kết nối chặt chẽ giữa toán học và cuộc sống

**3. Phẩm chất**

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Một số tờ lịch tháng

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5p)**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**    - Quan sát tranh khởi động, nói tranh vẽ gì  - GV yêu cầu GV yêu cầu HS quan sát tờ lịch tháng này, thảo luận nhóm và chia sẻ những thông tin biết được từ tờ lịch tháng đó.  **B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (20p)**  **a. Mục tiêu:** HS nhận biết đơn vị đo thời gian: ngày, tháng; HS biết đọc tên các ngày trong tháng  **b. Cách tiến hành:**  - GV treo tờ lịch tháng Tư như trong SGK, giới thiệu: Đây là tờ lịch tháng 4.  - GV hướng dẫn GV yêu cầu HS đọc các thông tin trên tờ lịch tháng 4  - HS thực hành xem lịch: HS lấy một tờ lịch tháng, thực hành đọc các thông tin  **C. LUYỆN TẬP(20p)**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1:** Đây là tờ lịch tháng 10   |  |  | | --- | --- |   a. Tháng 10 có bao nhiêu ngày?  b. Ngày 20 tháng 10 là thứ mấy?  c. Đọc và viết các ngày được khoanh tròn trong tờ lịch bên (theo mẫu)  - GV yêu cầu GV yêu cầu HS quan sát tờ lịch tháng 10, chỉ và nói cho bạn nghe. Đây là tờ lịch tháng 10.  - HS đặt câu hỏi và trả lời theo cặp  **Bài tập 2:**  a. Nêu các ngày còn thiếu trong từ lịch tháng 6 dưới đây:  b. Xem tờ lịch rồi cho biết:  - Tháng 6 có bao nhiêu ngày?  - Ngày 1 tháng 6 là thứ mấy  - Các ngày thứ bảy trong tháng 6 là những ngày nào?  - Nếu thứ Ba tuần này là ngày 14 tháng 6 thì thứ Ba tuần trước là ngày nào? Thứ ba tuần sau là ngày nào?    - HS đặt câu hỏi và trả lời theo cặp.  - Đại diện một vài cặp chia sẻ trước lớp.  - GV đặt câu hỏi liên hệ với các sự kiện liên quan đến các ngày trong các từ h trong bài.  **Bài tập 3:** Xem lịch thời tiết trong tháng 7 và trả lời các câu hỏi:    a. Những ngày nào có thể có mưa?  b. Hồng muốn chọn 1 tuần có nhiều ngày có thể nắng để đi du lịch biển. Hỏi Hồng nên chọn từ ngày nào đến ngày nào?  - GV yêu cầu GV yêu cầu HS quan sát lịch dự báo thời tiết trong tháng 7 và thảo luận, trả lời các câu hỏi.  - HS có thể đặt thêm các câu hỏi về những thông tin có thể xem được từ tờ lịch đó.  **D. VẬN DỤNG (15p)**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 4:** Thực hành: Lấy một tờ lịch tháng rồi đánh dấu và ghi chú những ngày có sự kiện đặc biệt trong tờ lịch của em  - GV yêu cầu HS thực hiện các thao tác:  + Thực hành lấy một tờ lịch tháng rồi đánh dấu và ghi chú vào những ngày có kiện đặc biệt trong tờ lịch của em.  + Chia sẻ với bạn những thông tin đặc biệt đó.  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ (3p)**  - Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì? Điều đó giúp gì cho cuộc sống?  - Từ ngữ toán học nào em cần chú ý? | - GV yêu cầu HS quan sát tranh và thảo luận về các thông tin có trong lịch  - Tháng tư có 30 ngày, có 4 ngày chủ nhật, có 4 ngày của tháng 3  - GV yêu cầu HS đọc thông tin trên tờ lịch tháng 4:  + Tháng 4 có 30 ngày.  + Ngày 13 tháng 4 là thứ Tư,  + Ngày 30 tháng 4 là thứ Bảy.  + Tháng 5 có 31 ngày. Ngày 1 tháng 5 là Chủ nhật.  - HS trả lời:  a) Tháng 10 có 1 ngày.  b) Ngày 20 tháng 10 là thứ Năm.  c) GV yêu cầu HS đọc và viết các ngày được khoanh trên tờ lịch vào vở.  - HS dựa vào lịch tháng 6 và trả lời câu hỏi:  a. Ngày còn thiếu: ngày 9, 10, 13, 15, 18, 20, 21, 25, 28, 30  b.  - Tháng 6 có 30 ngày  - Ngày 1 tháng 6 là thứ tư  - Các ngày thứ bảy trong tháng 6 là những ngày: 5, 12, 19, 26  - Nếu thứ Ba tuần này là ngày 14 tháng 6 thì thứ Ba tuần trước là ngày 7, Thứ ba tuần sau là ngày 21  - HS xem lịch thời tiết trong tháng 7 và trả lời các câu hỏi:  a. Ngày có thể mưa: 1, 2, 3, 4, 9, 17, 27, 28, 29  b. Hồng nên chọn từ ngày 18 tới ngày 24  - HS tự đánh dấu vào những ngày đặc biệt  - HS củng cố trải nghiệm |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 4: HĐTN**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

**XÂY DỰNG TRƯỜNG XANH *-* LỚP SẠCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

- Thực hiện được kế hoạch vệ sinh môi trường ở nhà trường

**2. Năng lực**

***-* Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học

***-* Năng lực riêng:** Phát triển tình yêu trường, lớp; có ý thức và trách

nhiệm trong việc giữ gìn trường, lớp sạch, đẹp

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với GV**

- Giáo án

- SGK

**b. Đối với HS**

- SGK.

- Các đồ dùng để làm vệ sinh: khẩu trang, găng tay, ủng, chổi, dụng cụ hót rác, khăn lau, xô đựng nước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học  **b. Cách tiến hành**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Xây dựng trường xanh – lớp sạch  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 2: Thực hiện kế hoạch Trường xanh – lớp sạch**  **a. Mục tiêu**  - Thực hiện được kế hoạch vệ sinh môi trường ở nhà trường  - Phát triển tình yêu trường, lớp; có ý thức và trách nhiệm trong việc giữ gìn trường, lớp sạch, đẹp  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS thực hiện Kế hoạch Trường xanh- lớp sạch  + Các nhóm kiểm tra lại việc chuẩn bị đồ dùng cần thiết và nhắc nhở nhau thực hiện theo đúng nhiệm vụ đã được phân công.  + GV yêu cầu các nhóm cùng thực hiện theo bản kế hoạch  + GV hỗ trợ, giúp đỡ các nhóm trong quá trình làm vệ sinh trường lớp  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_12.png  - Sau khi vệ sinh xong, GV nhắc nhở HS thu dọn đồ dùng gọn gàng  - GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ về kết quả đạt được  - Một số bạn chia sẻ về cảm xúc của bản thân khi đã tham gia làm vệ sinh trường lớp sạch, đẹp  - GV đánh giá kết quả đạt được và khen ngợi cả lớp.  **c. Kết luận:** Vệ sinh trường lớp sạch sẽ sẽ tạo ra môi trường thuận lợi cho hoạt động học tập và vui chơi của các em. Mỗi thành viên trong lớp đều có trách nhiệm giữ gìn vệ sinh môi trường nhà trường và lớp học sạch, đẹp  - GV nhắc nhở HS thực hiện giữ vệ sinh trường, lớp sạch, đẹp hằng ngày. | - HS thực hiện.  - HS thu dọn đồ dùng  - HS trình bày  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe, tiếp thu  - HS thực hiện |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.................................................................................................................................................................................................................................................................